

ĐIỂM SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN, HỌC VƯỢT
Học kỳ: II, Năm học: 2019-2020

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
1	K51 HDDL2	Nguyễn Thị Thùy Hương	01/04/1999	9.0	8.0	8.3	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	
2	K50 KTDL	Trần Như Lài	11/01/1998	0.0	7.5	5.3	Kỹ năng giao tiếp	K52 LH1
3	K48 HDDL	Nguyễn Văn Thành Lộc	22/01/1996	8.7	7.5	7.9	Kinh tế vĩ mô	
4	K50 TCSK	Phan Thị Hồng Thanh	16/07/1998	9.2	7.8	8.2	Kinh tế vĩ mô	
5	K51 HDDL2	Đỗ Thị Anh	10/01/1999	7.3	7.8	7.7	Kinh tế vĩ mô	
6	K51 HDDL2	Hồ Xuân Trường	20/01/1999	8.7	8.0	8.2	Kinh tế vĩ mô	
7	K51 HDDL2	Nguyễn Văn Hiệu	24/07/1998	8.7	8.8	8.8	Kinh tế vĩ mô	
8	K50 HDDL3	Hồ Ngọc Phương Minh	01/03/1996	9.3	7.0	7.7	Kinh tế vĩ mô	
9	K50 HDDL3	Văn Thị Song	2/10/1998	8.8	9.0	8.9	Lịch sử Việt Nam	
10	K50 HDDL1	Đinh Thị Thanh Bình	13/10/1998	9.3	8.5	8.7	Lịch sử Việt Nam	
11	K48 HDDL	Nguyễn Văn Thành Lộc	00/01/1900	10.0	8.5	9.0	Lễ tân ngoại giao	
12	K50 HDDL3	Trần Công Quý	22/03/1997	8.5	8.0	8.2	NNLCB chủ nghĩa Mác- Lênin 2	
13	K49 TMĐT	Nguyễn Quốc Cường	12/26/1997	7.3	5.5	6.2	Nhập môn du lịch điện tử	
14	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/08/1997	9.7	5.0	6.4	Nhập môn Marketing điện tử	
15	K50 TTMKT	Hoàng Thị Thắm	12/23/1998	9.3	7.5	8.0	Nhập môn Marketing điện tử	
16	K50 TTMKT	Trần Thị Thúy Bình	11/04/1997	9.3	7.0	7.7	Nhập môn Marketing điện tử	
17	K48 TCSK	Nguyễn Mậu Nhất	03/06/1995	7.0	9.0	8.2	Nhập môn quan hệ công chúng	
18	K50 QTKD	Trần Quang Nhân	26/06/1997	7.0	8.7	8.0	Nhập môn quan hệ công chúng	
19	K48 TCSK	Trương Lê Bảo Trinh	05/09/1996	8.6	8.5	8.5	Ngoại ngữ chuyên ngành	
20	K50 KTDL	Nguyễn Thị Hương Sen	2/20/1998	9.0	6.1	7.0	Ngoại ngữ chuyên ngành	
21	K48 HDDL	Nguyễn Văn Thành Lộc	22/01/1996	8.3	8.7	8.6	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	
22	K52 LH ĐT1	Nguyễn Như Linh	26/08/1999	5.0	8.0	7.1	Pháp luật đại cương	
23	K50 QLLH1	Nguyễn Thị Diệu Hà	26/06/1998	7.3	8.0	7.8	Quản lý điểm đến	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
24	K50 TTMKT	Lê Phan Bảo Tịnh	12/29/1997	8.4	6.5	7.1	Quản trị học	
25	K50 TTMKT	Trương Hoàng Phương Anh	03/10/1998	8.4	7.0	7.4	Quản trị học	
26	K51 QLLH1	Nguyễn Thị Tường Vy	12/08/1999	8.7	7.3	7.7	Quản trị học	
27	K50 HDDL2	Đỗ Đăng Lực	16/11/1998	9.3	4.5	5.9	Quản trị lữ hành	
28	K48 TTMKT	Văn Khánh Linh	01/04/1995	8.5	9.5	9.1	Quản trị thương hiệu	
29	K50 TTMKT	Trương Hoàng Phương Anh	03/10/1998	8.5	6.0	7.0	Quản trị thương hiệu	
30	K48 KTDL	Phạm Thị Khánh Nhi	6/17/1996	9.3	8.0	8.4	Tâm lý đại cương	
31	K48 TCSK	Nguyễn Thị Bích Tiên	23/11/1996	9.0	8.5	8.7	Tâm lý du khách	
32	K48 TCSK	Trương Lê Bảo Trinh	05/09/1996	9.3	8.0	8.4	Văn hóa và du lịch	
33	K48 TMĐT	Trần Hiếu Xuân Bình	01/16/1996	0.0	8.0	5.6	Văn hóa học	K52 QTKD1
34	K48 HDDL	Nguyễn Văn Thành Lộc	22/01/1996	8.0	3.0	4.5	Xác suất thống kê	
35	K50 HDDL3	Nguyễn Thị Cẩm Tú	16/06/1998	9.3	5.0	6.3	Xác suất thống kê	
36	K50 HDDL3	Phạm Thị Hoa	15/12/1998	9.3	5.0	6.3	Xác suất thống kê	
37	K50 HDDL3	Trần Công Quý	22/03/1997	9.3	5.0	6.3	Xác suất thống kê	
38	K50 TTMKT	Lê Phan Bảo Tịnh	12/29/1997	9.3	8.0	8.4	Xác suất thống kê	
39	K50 TTMKT	Lê Thị Hồng Vân	03/29/1998	9.3	7.0	7.7	Xác suất thống kê	